

Số: 106 /QD-TTGDQPAN

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh
Khóa 50, năm học 2024-2025 cho sinh viên trình độ liên thông cao đẳng của
Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung bộ**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDDĐT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLDTBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLDTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, cấp Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Khóa 50, tại phiên họp ngày 22/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 50, năm học 2024-2025 cho 60 sinh viên đào tạo trình độ liên thông cao đẳng (có danh sách kèm theo) của Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung bộ.

Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên. Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông lâm Trung bộ;
- Dăng website;
- Lưu: VT, PDTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

TRÌNH ĐỘ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

KHÓA 50, NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN - XÂY DỰNG VÀ NÔNG LÂM TRUNG BỘ

HP : Giáo dục quốc phòng và an ninh (01 tín chỉ_MHP 119009)

(Bản hành kèm theo Quyết định số 106 /QĐ-TTGDQPAN ngày 22/7/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTB	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
1	49L.DH1.04	Hoàng Văn Hiệp	12/10/1991	Nam	Khảo sát địa hình	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
2	50L.OT1.01	Phan Lê Bình	08/02/1990	Nam	Công nghệ ô tô	7.7	7.70	Khá	Đạt	
3	50L.OT1.02	Nguyễn Quý Doan	12/4/1981	Nam	Công nghệ ô tô	9.1	9.10	Xuất sắc	Đạt	
4	50L.OT1.03	Nguyễn Trọng Đức	20/7/1993	Nam	Công nghệ ô tô	7.7	7.70	Khá	Đạt	
5	50L.OT1.04	Phan Ngọc Dũng	20/9/1994	Nam	Công nghệ ô tô	7.7	7.70	Khá	Đạt	
6	50L.OT1.05	Phan Nhật Huy	04/12/1982	Nam	Công nghệ ô tô	7.7	7.70	Khá	Đạt	
7	50L.OT1.06	Phan Công Minh	01/1/1993	Nam	Công nghệ ô tô	7.7	7.70	Khá	Đạt	
8	50L.OT1.08	Trương Văn Sang	26/3/1985	Nam	Công nghệ ô tô	7.7	7.70	Khá	Đạt	
9	50L.OT1.09	Trần Anh Tài	20/02/1987	Nam	Công nghệ ô tô	9.0	9.00	Xuất sắc	Đạt	
10	50L.OT1.12	Ngô Khôn Thịnh	10/01/1984	Nam	Công nghệ ô tô	7.3	7.30	Khá	Đạt	
11	50L.OT1.13	Nguyễn Minh Thương	10/12/1993	Nam	Công nghệ ô tô	7.6	7.60	Khá	Đạt	
12	50L.OT1.14	Nguyễn Văn Trường	20/7/1976	Nam	Công nghệ ô tô	7.6	7.60	Khá	Đạt	
13	50L.OT1.15	Phạm Hoàng Việt	11/8/1983	Nam	Công nghệ ô tô	6.2	6.20	Trung bình	Đạt	
14	50L.TY1.01	Đỗ Phạm Quỳnh Anh	08/9/2002	Nữ	Thú y	8.1	8.10	Giỏi	Đạt	
15	50L.TY1.02	Lê Đình Cang	26/8/1997	Nam	Thú y	7.6	7.60	Khá	Đạt	
16	50L.TY1.03	Trần Văn Khánh	10/02/1985	Nam	Thú y	9.1	9.10	Xuất sắc	Đạt	
17	50L.TY1.05	Tô Thị Mỹ Lợi	19/4/1997	Nữ	Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
18	50L.TY1.06	Nguyễn Dương Nghiệp	13/9/2001	Nam	Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
19	50L.TY1.07	Nguyễn Thanh Phong	30/6/1995	Nam	Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
20	50L.TY1.10	Lê Thành	03/1/1998	Nam	Thú y	7.4	7.40	Khá	Đạt	
21	50L.TY1.11	Trần Văn Tình	20/02/2001	Nam	Thú y	7.4	7.40	Khá	Đạt	
22	50L.TY1.12	Nguyễn Thị Thủy	03/10/2003	Nữ	Thú y	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
23	50L.TY1.13	Sâu Zuôn Tung	07/3/1992	Nam	Thú y	7.4	7.40	Khá	Đạt	
24	50L.TY1.15	Nguyễn Thành Ý	27/1/2002	Nam	Thú y	7.4	7.40	Khá	Đạt	
25	50L.DC1.01	Nguyễn An Chiến	12/9/2000	Nam	Điện công nghiệp	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
26	50L.DC1.02	Đặng Thủ Chức	20/8/1997	Nam	Điện công nghiệp	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
27	50L.DC1.03	Lê Mạnh Cường	21/5/2006	Nam	Điện công nghiệp	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
28	50L.DC1.05	Lê Công Danh	28/12/1980	Nam	Điện công nghiệp	6.7	6.70	Trung bình	Đạt	
29	50L.DC1.09	Mai Phi Hiếu	12/12/1997	Nam	Điện công nghiệp	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
30	50L.DC1.11	Phan Quốc Khánh	27/8/2006	Nam	Điện công nghiệp	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
31	50L.DC1.12	Tạ Đình Khoa	28/1/2005	Nam	Điện công nghiệp	7.4	7.40	Khá	Đạt	
32	50L.DC1.13	Vương Văn Lâm	10/10/2006	Nam	Điện công nghiệp	7.4	7.40	Khá	Đạt	
33	50L.DC1.16	Võ Trung Thật	26/1/1984	Nam	Điện công nghiệp	6.7	6.70	Trung bình	Đạt	



TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học	HP	ĐTBCT	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
34	50L.DC1.61	Nguyễn Bá	18/7/2006	Nam	Điện công nghiệp	7.4	7.40	Khá	Đạt	
35	50L.DH1.01	Trịnh Công	01/12/1988	Nam	Khảo sát địa hình	7.4	7.40	Khá	Đạt	
36	50L.DH1.02	Bùi Trung	14/12/1990	Nam	Khảo sát địa hình	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
37	50L.DH1.04	Hoàng Văn	07/3/1990	Nam	Khảo sát địa hình	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
38	50L.DH1.05	Nguyễn Hồng	27/8/1984	Nam	Khảo sát địa hình	7.4	7.40	Khá	Đạt	
39	50L.DH1.06	Nguyễn Trọng	18/9/1989	Nam	Khảo sát địa hình	7.4	7.40	Khá	Đạt	
40	50L.DH1.07	Nguyễn Văn	29/10/1985	Nam	Khảo sát địa hình	7.4	7.40	Khá	Đạt	
41	50L.DH1.08	Nguyễn Văn	30/12/1993	Nam	Khảo sát địa hình	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
42	50L.DH1.09	Nguyễn Văn	25/4/1983	Nam	Khảo sát địa hình	7.4	7.40	Khá	Đạt	
43	51L.OT1.01	Nguyễn Đỗ Thiên	18/11/1990	Nam	Công nghệ ô tô	6.2	6.20	Trung bình	Đạt	
44	51L.OT1.02	Trần Quế	10/10/1989	Nam	Công nghệ ô tô	5.0	5.00	Trung bình	Đạt	
45	51L.OT1.03	Phạm Ngọc	19/9/1980	Nam	Công nghệ ô tô	6.3	6.30	Trung bình	Đạt	
46	51L.OT1.04	Lê Cao	20/10/1969	Nam	Công nghệ ô tô	6.3	6.30	Trung bình	Đạt	
47	51L.OT1.05	Nguyễn Quang	02/02/1982	Nam	Công nghệ ô tô	6.9	6.90	Trung bình	Đạt	
48	51L.OT1.06	Trần Trung	26/11/1986	Nam	Công nghệ ô tô	8.6	8.60	Giỏi	Đạt	
49	51L.OT1.07	Nguyễn Văn	20/10/1987	Nam	Công nghệ ô tô	8.0	8.00	Giỏi	Đạt	
50	51L.OT1.09	Trần Thái	16/11/1984	Nam	Công nghệ ô tô	7.0	7.00	Khá	Đạt	
51	51L.OT1.10	Nguyễn Ngọc	10/4/1979	Nam	Công nghệ ô tô	7.0	7.00	Khá	Đạt	
52	51L.OT1.11	Nguyễn Xuân	03/02/1980	Nam	Công nghệ ô tô	7.0	7.00	Khá	Đạt	
53	51L.OT1.12	Nguyễn Minh	07/8/1986	Nam	Công nghệ ô tô	7.0	7.00	Khá	Đạt	
54	51L.OT1.13	Hồ Văn	27/5/1993	Nam	Công nghệ ô tô	5.0	5.00	Trung bình	Đạt	
55	51L.OT1.14	Đinh Thanh	11/3/1992	Nam	Công nghệ ô tô	7.6	7.60	Khá	Đạt	
56	51L.OT1.15	Phạm Văn	16/12/1983	Nam	Công nghệ ô tô	7.6	7.60	Khá	Đạt	
57	51L.OT1.16	Nguyễn Thanh	27/6/1983	Nam	Công nghệ ô tô	7.6	7.60	Khá	Đạt	
58	51L.OT1.17	Hồ Văn	19/8/1993	Nam	Công nghệ ô tô	7.0	7.00	Khá	Đạt	
59	51L.OT1.20	Nguyễn Văn	02/9/1995	Nam	Công nghệ ô tô	7.0	7.00	Khá	Đạt	
60	51L.OT1.62	Ngô Ngọc	01/8/1993	Nam	Công nghệ ô tô	5.0	5.00	Trung bình	Đạt	

Số sinh viên đạt: 60; Số sinh viên không đạt: 0

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHÒNG ĐT&QLSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

CN. Lê Văn Lợi

CN. Trần Thế Hưng

ThS. Nguyễn Thanh Ngọc



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

